

Số: 459/TCT-KK  
V/v đăng ký thuế cho CN,  
VPĐD của DN đã có giấy  
chứng nhận của CQ ĐKKD

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2017

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 57194/CT-KK-KTT ngày 22/08/2017 của Cục Thuế thành phố Hà Nội về hướng dẫn cấp mã số thuế Văn phòng đại diện, công văn số 2000/CT-KK-KTT ngày 22/08/2017 của Cục Thuế tỉnh Bình Phước về vướng mắc trạng thái MST và một số vướng mắc của các Cục Thuế về việc cấp mã số thuế cho chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp theo Khoản 8 Điều 8 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ. Cụ thể:

**Trường hợp 1:** Doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký thuế đến cơ quan thuế nơi chi nhánh/VPĐD đóng trụ sở đề nghị cấp mã số thuế 13 số đang ở trạng thái T (mã số thuế mới được tạo tại cơ quan thuế quản lý doanh nghiệp, chưa được cấp và sử dụng) nhưng đã được cơ quan ĐKKD sử dụng để ghi trên giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện của doanh nghiệp sang trạng thái Y (mã số thuế đã được cấp tại cơ quan thuế quản lý chi nhánh/VPĐD) trên ứng dụng TMS để doanh nghiệp thực hiện thủ tục thay đổi thông tin cho chi nhánh/VPĐD tại cơ quan đăng ký kinh doanh thì cơ quan thuế xử lý như thế nào.

**Trường hợp 2:** Doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký thuế đến cơ quan thuế nơi chi nhánh/VPĐD đóng trụ sở đề nghị cấp mã số thuế 13 số cho chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp đã được cơ quan ĐKKD cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trước ngày 01/11/2015 nhưng chưa thực hiện đăng ký thuế tại cơ quan thuế theo quy định tại Khoản 8 Điều 8 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ để doanh nghiệp thực hiện thủ tục thay đổi thông tin cho chi nhánh/VPĐD tại cơ quan đăng ký kinh doanh thì cơ quan thuế xử lý như thế nào.

- Theo quy định tại Khoản 8 Điều 8 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 7 và phụ lục II Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hồ sơ đăng ký thuế của đơn vị trực thuộc của tổ chức kinh tế, tổ chức khác;

Căn cứ các quy định nêu trên, để Cục Thuế các tỉnh, thành phố thực hiện thống nhất từ việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuế của doanh nghiệp đến chức năng xử lý trên ứng dụng TMS, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về hồ sơ đăng ký thuế:

- Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 02-ĐK-TCT.

- Bản sao Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp là bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh hoặc của văn phòng đại diện có mã số đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp là mã số thuế 13 số ở trạng thái T (đối với trường hợp 1) và bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh hoặc của văn phòng đại diện được cấp trước ngày 01/11/2015 (đối với trường hợp 2).

Doanh nghiệp kê khai đầy đủ các chỉ tiêu trên tờ khai 02/ĐK-TCT theo quy định tại Thông tư số 95/2016/TT-BTC, trừ chỉ tiêu 4 (để trống, không kê khai) và kê khai chỉ tiêu 5a, 5b, 5c như sau:

- Chỉ tiêu 5a “Số giấy phép”: kê khai mã số thuế 13 số (đối với trường hợp 1) và mã số đăng ký kinh doanh trên Giấy chứng nhận, mã số này không phải là mã số thuế (đối với trường hợp 2);

- Chỉ tiêu 5b “ngày cấp”: kê khai ngày cấp lần đầu trên Giấy chứng nhận (đối với trường hợp 1) và ngày cấp này phải trước ngày 01/11/2015 (đối với trường hợp 2).

- Chỉ tiêu 5c “cơ quan cấp”: kê khai tên cơ quan đăng ký kinh doanh trên Giấy chứng nhận.

## 2. Về chức năng xử lý trên ứng dụng:

Cục Thuế sử dụng chức năng 2.1.11 “Nhập TK 02/ĐK-TCT hỗ trợ xử lý dữ liệu lịch sử” để cập nhật thông tin đăng ký thuế và cấp mã số thuế 13 đang ở trạng thái T cho chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của doanh nghiệp (đối với trường hợp 1) hoặc cấp mã số thuế 13 cho chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của doanh nghiệp theo quy tắc max+1 (đối với trường hợp 2).

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế được biết và thực hiện./

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục CNTT;
- Website TCT;
- Lưu: VT, KK. 68

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Đại Trí**